TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2020/HSST
Ngày 10/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó

2. Bà Đinh Thị Minh Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Phù Yên tham gia phiên tòa: Ông Lường Thành Long, Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/HSST ngày 24/8/2020 đối với bị cáo Hạng A G, sinh ngày 20/4/1995, thường trú tại bản D xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt, trình độ văn hoá: 9/12, dân tộc: Mông, giới tính: Nam, tôn giáo: Đạo tin lành, quốc tịch: Việt Nam, con ông Hạng A C và bà Sồng Thị D, vợ là Lờ Thị L, có 02 con, tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2020 đến ngày xét xử, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lường Duy Tuyên, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cộng đồng dân cư bản D xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do anh Đặng Văn Q, sinh năm 1986, Trưởng bản D xã M, huyện Phù Yên đại diện, có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Hạng A H, sinh năm 1992, cư trú tại bản D xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3 năm 2020 Hạng A G đi phát bờ ruộng của gia đình để trồng lúa nước ở gần rừng phòng hộ bản D xã M, do muốn mở rộng diện tích đất trồng lúa G đã dùng dao phát cây nhỏ, sau đó dùng cưa máy cầm tay cắt cây to thuộc rừng phòng hộ của Cộng đồng dân cư bản D đã được UBND huyện Phù Yên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý, bảo vệ tại Tiểu khu 497, khoảnh 08, lô 04 với tổng diện tích bị phá là 5.071m^2. Sau khi nhận được tin báo của đại diện chủ rừng Cộng đồng bản D UBND xã M, huyện Phù Yên đã ra quyết định đình chỉ việc phá rừng của Hạng A G, nhưng G không chấp hành mà tiếp tục đốt toàn bộ cây trên diện tích rừng đã chặt phá.

Ngày 15/5/2020 Hạt kiểm lâm nhân dân huyện Phù Yên ra quyết định đình chỉ việc phá rừng trái phép của Hạng A G và chuyển toàn bộ hồ sơ đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên xử lý theo quy định. Tạm giữ 01 con dao quắm dài 71cm, 01 máy cưa và 01 chiếc bật lửa ga và 01 hộp giấy đựng tài liệu của Cộng đồng dân cư bản D.

Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 21/4/2020 của Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên xác định tại tiểu khu 497, khoảnh 8, lô 4, tổng diện tích bị chặt phá là 5.071m^2.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/5/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên xác định địa điểm, tiểu khu, khoảnh, lô bị chặt phá.

Kết luận giám định không có số, ngày 08/6/2020 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La xác định diện tích rừng bị chặt, phá, đốt là 5.071m^2, lâm sản bị thiệt hại là 5,289m^3 gỗ tròn thuộc nhóm thông thường, gồm các loại cây Thành ngạnh, Giẻ đỏ, Bằng lăng.

Tại kết luận số 05/KLĐGTS ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên kết luân: Tổng trị giá rừng bị thiệt hại là 13.814.800^đ (Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng).

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 21/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố bị can Hạng A G về tội Huỷ hoại rừng, theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Người đại diện Cộng đồng dân cư bản D xã M là anh Đặng Văn Q trình bày về hành vi hủy hoại rừng của bị cáo và xác nhận diện tích rừng bị hủy hoại là 5.071m2, tổng trị giá rừng bị thiệt hại là 13.814.800^đ (Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng), ngày 13/8/2020 gia đình bị cáo đã bồi thường đủ cho Công đồng dân cư bản D để khắc phục diện tích rừng bị hủy hoại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Hạng A H là chủ sở hữu chiếc cưa máy trình bày: Do công việc gia đình không thể tham gia phiên tòa được. Ngày, tháng không nhớ, vào tháng 3/2020 anh có cho bị cáo Hạng A G mượn 01 chiếc cưa máy để đi cắt củi, bị cáo dùng để thực hiện hành vi phá rừng trái phép anh hoàn toàn không biết và đề nghị trả lại chiếc cưa máy đó cho anh để phục vụ lao động, sản xuất của gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi phá rừng làm nương là hành vi vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo về tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng đường, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực tác động với gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả kịp thời, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được chính quyền nơi cư trú đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý bị cáo nhằm mục đích giáo dục để bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại nơi cư trú cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày luận tội về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hạng A G từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 30 đến 36 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện Phù Yên quản lý, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao quắm, 01 chiếc bật lửa ga và 01 phong bì.

Trả lại cho anh Hạng A H là chủ sở hữu 01 chiếc cưa máy đã cho bị cáo mượn, nhưng anh không biết bị cáo mượn để sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho Cộng đồng bản D xã M, huyện Phù Yên 01 hộp giấy đựng tài liệu đã niêm phong kín.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận bị cáo đã bồi thường đủ giá trị rừng bị thiệt hại là 13.814.800đ (Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng). Đề nghị giao số tiền đó cho Cộng đồng bản D xã M, huyện Phù Yên để khắc phục rừng bị thiệt hại.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị miễn toàn bộ đối với bị cáo.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Sự vắng mặt tại phiên tòa của anh Hạng A H không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung khác của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do muốn mở rộng diện tích đất trồng lúa nương nên bị cáo đã nảy ý định chặt phát rừng phòng hộ của Cộng đồng bản D xã M, sau đó bị cáo đã mượn 01 chiếc cưa máy của ông chú họ là Hạng A H nhưng không nói mục đích mượn để làm gì, ngày không nhớ vào tháng 3/2020 bị cáo vào rừng phòng hộ bản D dùng dao phát cây nhỏ, sau đó dùng cưa máy cắt cây to có đường kính trung bình từ 60 cm đến 90 cm trong thời gian 10 ngày, tổng diện tích rừng đã chặt phá là 5.071m^2. Trong đó, có 42 cây to tại tiểu khu 497, khoảnh 08, lô 04 rừng phòng hộ bản D sau khoảng 01 tháng bị cáo đốt toàn bộ diện tích rừng đã chặt phá để trồng lúa thì bị UBND xã M và Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên mời đến trụ sở làm việc và quyết đình chỉ hành vi phá rừng làm nương của bị cáo. Hàng năm bị cáo biết Trưởng bản D xã M và các cơ quan chức năng của huyện Phù Yên tổ chức phổ biến, tuyên truyền về bảo vệ rừng và hàng năm gia đình bị cáo cũng được nhận khoản tiền chi trả từ dịch vụ môi trường rừng do Nhà nước chi trả. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của Trưởng bản D biên bản kiểm tra, xác định thiệt hại tại hiện trường của Hạt kiểm lâm huyện Phù Yên, kết luận giám định của Cục kiểm Lâm tỉnh Sơn La, Kết luận định giá tài sản bị thiệt hại của Hội đồng định giá huyện Phù Yên, lời khai của các

nhân chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cả về thời gian, diện tích, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Với những tài liệu, chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: Bị cáo Hạng A G phạm tội Hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo biết rõ khu rừng đầu nguồn bản D là rừng phòng hộ đã được UBND huyện Phù Yên giao cho Cộng đồng bản D xã M, huyện Phù Yên chăm sóc và bảo vệ, nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, coi thường dư luận để thực hiện hành vi chặt, phá rừng làm nương trồng lúa, khi bị phát hiện người đại diện chủ rừng yêu cầu dừng hành vi chặt, phá rừng trái phép nhưng bị cáo không chấp hành mà tiếp tục đốt toàn bộ diện tích rừng đã chặt phá để trồng lúa. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái ở địa phương, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động với người thân trong gia đình bồi thường toàn bộ giá trị rừng bị hủy hoại là 13.814.800^{đ} (Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng), bị cáo là dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, được chính quyền bản D và xã M đề nghị xem xét giảm mức hình phạt, thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự, bị cáo chấp hành tốt nội quy, Quy chế, quy ước, hương ước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được chính quyền địa phương nơi cư trú đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt và cho hưởng án treo.

Xét thấy chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh gia đình bị cáo là hộ nghèo theo quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND xã M, huyện Phù Yên. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[9].Về biện pháp ngăn chặn: Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[10].Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu huỷ 01 con dao quắm, 01 chiếc bật lửa ga và 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng.

Đối với chiếc máy cưa nhãn hiệu CHAIN SAW G5 200 là của anh Hạng A H do bị cáo mượn, nhưng anh H hoàn toàn không biết bị cáo mượn để dùng để thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Do đó, cần trả lại cho anh Hạng A H theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Đối với 01 hộp giấy đựng tài liệu của Cộng đồng dân cư bản D không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho cho Công đồng bản D xã M.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận bị cáo đã bồi thường đủ giá trị rừng bị thiệt hại là 13.814.800^{đ} (Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng). Giao cho Cộng đồng bản D xã M, huyện Phù Yên để khắc phục diện tích rừng bị hủy hoại.

[12]. Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo năm 2020 của xã M, huyện Phù Yên. Cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Hạng A G phạm tội Hủy hoại rừng

- Xử phạt bị cáo Hạng A G 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hạng A G cho UBND xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Hạng A G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao quắm dài 71cm, bản dao rộng 03cm, lưỡi dao dài 26cm, chuôi dao bằng gỗ dài 45cm, đường kính chuôi dao2,5cm; 01 chiếc bật lửa ga màu xanh dương có hàng chữ H-VIET, dài 7,5cm, rộng 2,2cm, dày 0,9cm (đã qua sử dụng) và 01 chiếc phong bì niêm phong vật chứng.

Trả lại cho anh Hạng A H 01 chiếc máy cưa, nhãn hiệu CHAIN SAW G5 200, thân máy ốp nhựa màu đỏ nhạt, tay cầm ốp nhựa màu vàng nhạt và màu đen, trên thân máy có gắn 01 lưỡi lam, xung quanh lưỡi lam được gắn bằng lưỡi cưa dạng xích (đã qua sử dụng).

Trả lại cho Cộng đồng dân cư bản D 01 hộp giấy đã niêm yết kín, mặt trên ghi: Vật chứng lưu kho vụ Hạng A G, bắt ngày 17/6/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường đủ giá trị rừng bị thiệt hại là 13.814.800^{đ} (Mười ba triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng). Giao cho Cộng đồng bản D xã M, huyện Phù Yên để khắc phục hậu quả rừng bị hủy hoại.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn Toàn bộ đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Hạng A H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã M, H.Phù Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Ngọc Thông